

Bản án số: 47/2021/HSST
Ngày: 16/ 3/ 2021

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm N dân: - Ông Nguyễn Xuân Tiền
- Ông Nguyễn Văn Cương

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án N dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 08/02/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đào Văn T, sinh năm 1971, tại: Hà Nội, ĐKKHKT và chỗ ở : Tổ 35, phường N, quận Long Biên, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: Đào Văn C, sinh năm: 1937 (đã chết), con bà: Chử Thị C, sinh năm: 1941, Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005. Theo Danh chỉ bản số: 0000534 lập ngày: 21/9/2020 tại Công an quận Long Biên, bị cáo có 01 Tiền án, và 03 tiền sự.

Tiền sự: Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2008 có 03 tiền sự, xử phạt hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 06, Sóc Sơn, Hà Nội. (đã hết thời hiệu)

Tiền án: Bản án số 261/2011/HSST ngày 27/9/2011, Tòa án N dân quận Long Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 14/11/2011. Ra trại ngày 19/8/2013. Bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963, tại: Hà Nội. Có ĐKKHKT: Tổ 9, phường P, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chỗ ở: Liên gia 3, tổ 27, phường N, quận Long Biên, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết), con bà: Phạm Thị G (đã chết), Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm. Theo Danh chỉ bản số: 00000557 lập ngày: 24/9/2020 tại Công an quận Long Biên, bị cáo có: Tiền án, tiền sự: 05 tiền án, 04 tiền sự.

+ *Tiền sự:* Từ năm 1982 đến năm 1996, có 04 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. (đã hết thời hiệu)

+ *Tiền án:*

- Bản án số 90/1989/HSST ngày 20/4/1989, Tòa án N dân quận Đống Đa xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt là 01 xe đạp). Đối với phần dân sự và án phí đã tiến hành xác minh không tìm thấy hồ sơ thi hành án của bản án trên.

- Bản án số 328/1993/HSST ngày 27/9/1993, Tòa án N dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 442/1193/HSPT ngày 08/11/1993, Tòa án N dân thành phố Hà Nội quyết định sửa bản án sơ thẩm xử phạt 14 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 19/4/1995. Bị can đương nhiên được xóa án tích.

- Bản án số 193/1999/HSST ngày 05/3/1999, Tòa án N dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 10.000.000 đồng). Phần án phí bị can đã được miễn thi hành theo QĐ miễn số 177 ngày 30/8/2010 của Tòa án N dân quận Hoàn Kiếm.

- Bản án số 119/2004/HSST ngày 06/9/2004, Tòa án N dân huyện Từ Liêm xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 250.000 đồng). Đối với phần dân sự và án phí đã tiến hành xác minh xác định do Tòa án không chuyển bản án đến Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp nên không có cơ sở thi hành.

- Bản án số 310/2011/HSST ngày 23/11/2011, Tòa án N dân quận Long Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Nộp án phí ngày 27/02/2012. Ra trại ngày 08/01/2012. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 17/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 15/9/2020, tổ công tác Công an phường Việt Hưng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 147 đê Ngọc Thụy thuộc phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện Đào Văn T điều khiển xe máy BKS: 29K1-760.75 có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, T thả từ lòng bàn tay trái xuống đường 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trên là ma túy Heroine của T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa T trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, BKS: 29K1-760.75; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 8308/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng bên ngoài gói nilon màu đen là ma túy loại **Heroine**, khối lượng **0,161 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn T khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 11h30' ngày 15/9/2020, Đào Văn T điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29K1-760.75 từ nhà đến khu vực chợ ẩm thực Ngọc Lâm để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T mua của Nguyễn Văn Q 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 giấy bạc màu trắng đựng Heroine với giá 100.000 đồng. Khi đến T gọi Q ra bán ma túy cho T, T đưa tiền qua cửa lỗ cửa sắt nhà Q rồi cúi đầu nhìn qua lỗ cửa sắt để Q giao ma túy. Khi nhìn qua lỗ cửa sắt, T quan sát thấy Q đang ngồi trên giường giao ma túy cho mình còn em trai Q là Nguyễn Văn N đang nằm trên giường cạnh Q. Sau khi mua xong, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 147 đê Ngọc Thụy thuộc phường Ngọc Thụy, quận Long Biên bị tổ công tác Công an phường Việt Hưng làm nhiệm vụ kiểm tra và phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Nguyễn Văn Q khai nhận: Ngày 14/9/2020, Nguyễn Văn Q đi sang khu vực cầu Thanh Trì, quận Hoàng Mai và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Q lấy ra một nửa để sử dụng, phần còn lại gói trong 01 gói giấy màu trắng ngoài bọc nilon màu đen cất đi. Khoảng 11h30' ngày 15/9/2020, Q sang nhà em trai là Nguyễn Văn N để nằm

xem ti vi thì Đào Văn T đến và hỏi mua 100.000 đồng ma túy. Q đồng ý và ngồi dậy dùng tay trái giao cho T 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 giấy bạc màu trắng đựng Heroine trên qua ô cửa sắt nhà N. Toàn bộ quá trình mua bán ma túy giữa Q và T có N chứng kiến sự việc nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Q ngày 14/9/2020: Do Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn N: Quá trình điều tra xác định, ngay sau khi Đào Văn T mua ma túy của Nguyễn Văn Q thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Bản thân N cũng không biết N thân, lai lịch của Đào Văn T trước đó do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn N về tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, BKS: 29K1-760.75: Quá trình điều tra xác định, đăng kí xe mang tên anh Nguyễn Ngọc Quỳnh (Sinh năm: 1980; HKTT: Bắc Cầu 3, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh Quỳnh và T đều khai ngày 15/9/2020, T mượn xe của anh Quỳnh đi có việc và anh Quỳnh không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc Quỳnh. Sau khi nhận xe, anh Quỳnh không có ý kiến gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen: Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của Đào Văn T và không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án N dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Lời khai của Nguyễn Văn Q, Đào Văn T phù hợp với nhau, cùng với lời khai của N chứng và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-LB ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát N dân quận Long Biên truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Q bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38 và điểm s(ăn năn ;thành khẩn) khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo T mức án tù: 20 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng tại: Khoản 1 Điều 251 và Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q mức án tù: 36 đến 42

tháng từ . Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015 cho tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,161 gam hê rôine. Truy thu số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Q.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo Q và T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, cùng biên bản thu giữ tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp kết luận giám định khối lượng chất hê rôine bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân do bị cáo mắc nghiện trước khi bị bắt, sử dụng ma túy bằng hình thức hít hê rô in vào cơ thể, một tuần bị cáo sử dụng 02 lần, trước khi bị bắt quả tang qua giám định nước tiểu của bị cáo có chất ma túy, khi bị bắt bị cáo cất giấu 01 gói nhỏ ma túy là hê rô in, khi bị công an kiểm tra bị cáo đã làm rơi xuống chân của mình, nguồn gốc số hê rô in bị cáo đã mua của bị cáo Q tại nơi bị cáo Q đang ở cùng em ruột mình là N và N cũng đã xác định việc mua bán ma túy giữa hai người, bị cáo Q mới đầu không thừa nhận nhưng sau này trong quá trình điều tra đã thừa nhận việc bán ma túy trùng khớp với đặc điểm gói bọc hê rô in và bị cáo T nhận dạng được Q việc này trùng khớp với lời khai của em ruột bị cáo là N, nguồn gốc do bị cáo Q mua tại khu vực cầu Thanh trì bên Hà Nội từ người không quen với giá 200.000đ, rồi về chia nhỏ thành 03 gói, bán gói này cho bị cáo T với giá 100.000đ, bị cáo Q cũng là người nghiện ma túy thường xuyên mua về sử dụng còn lại bán và dùng tiền ăn tiêu chi dùng việc nghiện hút, gói nhỏ hê rô in là tang vật trong vụ án này có tổng khối lượng 0,161 gam với mục đích bị cáo T mua về sử dụng cho bản thân, như vậy lời khai phù hợp các lời khai của hai bị cáo T và Q trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ xác định bị cáo Đào Văn T đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều

249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến các quy định của nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe và là nguồn gây ra các loại tệ nạn xã hội, bản thân các bị cáo đều có Tiền án và Tiền sự, tuy nhiên bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy có thể cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ này theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên khi bị bắt quả tang bị cáo T đã khai ra bị cáo Q như vậy bị cáo T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 (Người phạm tội tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện ra người phạm tội). Bị cáo Q cũng thành khẩn nhận tội nên cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về tang vật của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 gói hê rô ine có khối lượng: 0,161 gam hêrôine đã thu giữ. Chiếc điện thoại Nokia màu đen loại 1280 đã thu của bị cáo T do không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đào Văn T. Truy thu 100.000 đồng của bị cáo Q do thu lời bất chính.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn T và Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

Tuyên bố:

1/ Bị cáo Đào Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2/ Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/9/2020.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/9/2020. Truy thu đối với bị cáo Q số tiền 100.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,161 gam hê rô ine đã thu giữ đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài đóng dấu, có chữ ký của Đào Văn T, Nguyễn Hồng Q, Đoàn Duy Hải (đã trừ mẫu giám định 0,015 gam), theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 03/11/2020 tại Công an quận Long Biên, Hà Nội.

+ Trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

